

Bản án số: 17/2020/HC-ST

Ngày: 19-5-2020

*Về việc “**kiếu kiện quyết định
áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả**”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền

2. Bà Đào Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Chiêm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLST-HC ngày 08 tháng 01 năm 2019 về “**Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HC ngày 14/02/2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Trương Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: tổ 15, khu phố 5, thị trấn D, huyện E, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: tổ 15, khu phố 4, thị trấn D, huyện E, tỉnh K.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh K

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Chiến T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân huyện E: Ông Trương Thành T, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E.

Cùng địa chỉ: số 04, đường 30/4, khu phố 2, thị trấn D, huyện E, tỉnh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh K.

Địa chỉ: ấp Cây Thông N, xã C, huyện E, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phú L - Chủ tịch UBND xã C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Phó Chủ tịch UBND xã C.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: tổ 15, khu phố 4, thị trấn D, huyện E, tỉnh K.

3. Bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1986.

4. Ông Lê Duy A, sinh năm 1988.

5. Ông Trương Văn C, sinh năm 1985.

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

7. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: tổ 4, ấp Ông Lang, xã C, huyện D, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Mỹ H; ông Lê Duy A; ông Trương Văn C; ông Nguyễn Văn T; ông Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: tổ 15, khu phố 4, thị trấn D, huyện E, tỉnh K.

(Ông T, ông T, ông T và ông H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện bà Trương Thị H và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T trình bày:

Năm 2002 bà **Trương Thị H** có khai khẩn hai thửa đất có diện tích 6.514,5m² tọa lạc tại ấp Ông Lang, xã C, huyện D, tỉnh K để trồng một số loại cây lâu năm, diện tích đất này bà giao cho cô ruột là bà Võ Thị S trông coi và

thu hoạch để cải thiện đời sống, năm 2009 bà S chết, bà H trực tiếp quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất cho đến nay.

Ngày 06/4/2014 UBND xã C mời bà H lên làm việc về nguồn gốc thửa đất khai khẩn nhưng không lập biên bản. Ngày 04/9/2014 tiếp tục mời bà H lên trụ sở UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính, lấy căn cứ là biên bản làm việc ngày 06/4/2014, biên bản đo đạc ngày 05/4/2014 nhưng không ban hành quyết định xử phạt.

Ngày 24/8/2015 UBND xã C mời bà H đến thực địa để đo đạc hai thửa đất trên, đến ngày 20/10/2015 mới lập biên bản vi phạm về lĩnh vực đất đai do không kê khai biến động về đất, căn cứ biên bản trên Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 192/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 193/QĐ-XPVPHC ngày 20/10/2015 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trương Thị H.

Ngày 03/12/2015 Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND hủy bỏ các Quyết định số 192/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 193/QĐ-XPVPHC nêu trên.

Ngày 04/12/2015 UBND xã C mời bà H lên để triển khai Quyết định số 250 và lập thêm biên bản vi phạm hành chính mới số 106/BB-VPHC ngày 04/12/2015, căn cứ biên bản này, ngày 08/12/2015 Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 255/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hiền. Ngày 21/3/2016 bà H nhận được Quyết định số 83/QĐ-CC của Chủ tịch UBND xã C về cưỡng chế thi hành buộc bà H khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá nhưng chưa thực hiện.

Bà H nhận thấy các quyết định trên đã xâm phạm đến quyền lợi của bà, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 255/QĐ-XPVPHC ngày 08/12/2015 và Quyết định số 83/QĐ-CC ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND xã C. Yêu cầu khởi kiện của bà đã được Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm chấp nhận, nên gia đình bà đã tiếp tục sử dụng diện tích đất trên cho đến nay.

Ngày 24/9/2018 UBND xã C có gửi giấy mời bà làm việc với Tổ kiểm tra theo Quyết định số 636/QĐ-UBND nhưng thời gian này bà đang điều trị bệnh ở thành phố Hồ Chí Minh nên không tham dự được.

Ngày 05/10/2018 UBND xã C lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 447/BB-VPHC đối với bà Trương Thị H do có hành vi chiếm đất nhà nước quản lý.

Ngày 23/10/2018 Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 4321/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trương Thị H, buộc bà khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm, di dời cây trồng, nhà cửa ra khỏi diện tích đất bà khai phá làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4321/QĐ-KPHQ ngày 23/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trương Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Trần Chiến Thắng trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất đo thực tế 6.514,5m² (6.006,4m² + 508,1m²) tại ấp Ông Lang, xã C, huyện D, tỉnh K trước năm 1985 là đất rừng chồi tự nhiên chưa ai tác động. Năm 1985 xã đoàn xã C kết hợp cùng với thanh niên ấp phát hoang, trồng đào. Từ năm 1985 đến năm 2014 là đất nhà nước quản lý, đào trên đất do Ban nhân dân ấp trông coi.

Ngày 05/4/2014 đến ngày 24/8/2015 UBND xã C phát hiện bà Trương Thị H vào diện tích đất này phát dọn cây chồi trồng dừa, bơ, vú sữa xen lẫn với đào, tràm bông vàng (tràm tự mọc) và quản lý sử dụng cho đến nay.

Tại biên bản làm việc với bà Trương Thị H ngày 27/8/2015, bà Trương Thị H trình bày cô của bà H là bà Võ Thị S chết nên bà H lên ấp Ông Lang ở nhà của cô để thờ phụng. Khi đó phía sau có khoảng đất trống nên bà H khai khẩn để cất nhà cho con ở, bà H có 03 người con. Năm 2011 bà H xây dựng một cái nền nhà, ông K là cán bộ địa chính đến đình chỉ nên bà chấp hành. Tuy nhiên, sau đó bà H thừa nhận cất nhà trái phép để cho các con ở ổn định (có biên bản kèm theo). Sau đó, Ủy ban nhân dân xã C cũng đã nhiều lần gặp gỡ, làm việc với bà Trương Thị H.

Ngày 24/9/2018 UBND xã C ban hành Quyết định số 636/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Trương Thị H.

Ngày 26/8/2018 (giấy mời lần 1) và ngày 05/10/2018 (giấy mời lần 2) UBND xã C mời bà H có mặt tại thửa đất để làm việc với Tổ kiểm tra theo Quyết định số 636/QĐ-UBND nhưng bà H không có mặt như nội dung giấy mời. Do đó Tổ kiểm tra đã tiến hành đo đạc kiểm tra hiện trạng và lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 447/BB-VPHC ngày 05/10/2018

đối với bà Trương Thị H do có hành vi chiếm đất nhà nước quản lý, không có mặt bà H nhưng có sự chứng kiến của người dân địa phương (có biên bản kèm theo).

Ngày 23/10/2018 Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 4321/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trương Thị H, do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Từ những căn cứ trên, để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện, quan điểm của Chủ tịch UBND huyện D khẳng định việc ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trương Thị H là đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Trương Thị H. Đồng thời, giữ nguyên quyết định số 4321/QĐ-KPHQ ngày 23/10/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trương Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị Mỹ H, ông Lê Duy A, ông Trương Văn C, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn L và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T trình bày ý kiến:

Ông Nguyễn Văn T xác định nguồn gốc hai thửa đất có diện tích 6.514,5m² của vợ chồng ông khai khẩn vào năm 2002, trên thửa đất 6.006,1m² vợ chồng ông có cất 02 căn nhà và 08 nhà dạng Bungaloud cho thuê và công trình vật kiến trúc khác theo biên bản đo đạc của UBND xã Cửa Dương, việc Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số: 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H là không có căn cứ.

Các ông bà Đặng Thị Mỹ H, Lê Duy A, Trương Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L được vợ chồng ông cho một phần đất để cất nhà ở trên diện tích được cho, từ khi các ông bà xây dựng nhà cho đến nay không có cơ quan nào đến lập biên bản vi phạm việc cất nhà trên đất nhà nước, các ông bà sinh sống ổn định từ khi cất nhà cho đến nay, nay Chủ tịch UBND huyện D buộc bà H di dời nhà và các công trình vật kiến trúc ra khỏi toàn bộ khu đất có diện tích

6.514,5m² (6.514,5m² + 508,1m²) tại ấp Ông Lang, xã C, huyện D, tỉnh K là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các ông bà.

Nay chúng tôi yêu cầu hủy Quyết định số: 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện D áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả để đảm bảo quyền lợi cho các ông bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến về nội dung khởi kiện, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Trương Thị H, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên bà Đặng Thị Mỹ H, ông Lê Duy A, ông Trương Văn C, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn L trình bày ý kiến:

Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H và yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị Mỹ H, ông Lê Duy A, ông Trương Văn C, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Lyêu cầu Tòa án Hủy Quyết định số: 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện D áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, với các lý do sau:

Về nguồn gốc hai thửa đất có diện tích 6.514,5m² do bà **Trương Thị H** khai khẩn vào năm 2002 dùng để ở và trồng một số loại cây lâu năm, bà H đã có quá trình sử dụng đất ổn định, liên tục, trường hợp của bà H đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Việc Chủ tịch UBND huyện D xác định hai thửa đất của bà H khai phá vào năm 2002 là đất của nhà nước quản lý là không có cơ sở, vì theo các tài liệu trong hồ sơ do Ủy ban cung cấp thì năm 2011 UBND huyện D mới giao đất cho UBND xã C quản lý, trong sổ mục kê xác định hai thửa đất của bà H nằm trong thửa đất số 12 nhưng trong sổ mục kê lại không có thửa đất số 12, bà H đã có quá trình sử dụng đất trước thời điểm Ủy ban huyện giao đất cho UBND xã C quản lý.

Ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị Mỹ H, ông Lê Duy A, ông Trương Văn C, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Lyêu cầu hủy Quyết định số: 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện D áp dụng biện

pháp khắc phục hậu quả để đảm bảo quyền lợi cho các ông bà, vì trên phần đất ông T, bà H, ông A, ông C, ông Ti, ông L đã cất nhà ở ổn định, từ khi các ông bà xây dựng nhà cho đến nay không có cơ quan nào đến lập biên bản vi phạm việc cất nhà hay ngăn cản không cho xây dựng, nay Chủ tịch UBND huyện D buộc bà H di dời nhà và các công trình vật kiến trúc ra khỏi toàn bộ khu đất là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các ông bà.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H và yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị Mỹ H, ông Lê Duy A, ông Trương Văn C, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn L

Ông Trần Chiến T là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày ý kiến:

Nguồn gốc thửa đất số 12 do nhà nước quản lý, năm 1992 thực hiện chỉ thị số 14 thửa đất này thuộc quyền quản lý của UBND xã C tại tờ bản đồ số 01, đến năm 2007 - 2008 đo đạc lần 2 gọi là sơ đồ 15, chính thức thực hiện năm 2011 cũng thuộc quyền quản lý của UBND xã C.

Bà Hcho rằng đã khai khẩn vào năm 2002 là không có căn cứ, vì gia đình bà Htrước đây sinh sống ở thị trấn D, đến năm 2009 mới về ấp ông Lang sinh sống, năm 2011 bà H làm móng nhà cho con, UBND xã C đã ngăn cản, bà H chấp hành, năm 2015 bà H tiếp tục xây dựng, UBND xã đã ban hành quyết định xử phạt, khẳng định có việc vi phạm của bà H nhưng do sơ sót trong trình tự xử lý chưa được chặt chẽ, nhưng bản chất vấn đề bà H có vi phạm, chiếm đất của xã quản lý.

Bà Trương Thị H sử dụng diện tích đất 6.514,5m² mà không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 luật đất năm 2013, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tại khoản 2 Điều 3 Nghị Định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ là hành vi chiếm đất.

Ngày 05/10/2018 UBND xã C phát hiện bà Trương Thị H có hành vi chiếm đất nhà nước quản lý, đã lập biên bản vi phạm vi phạm hành chính và đề nghị Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định khắc phục hậu quả do hết thời hiệu xử phạt. Ngày 23 tháng 10 năm 2018 Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số: 4321/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc bà H di dời nhà và các công trình vật kiến trúc ra khỏi toàn bộ khu đất bao chiếm.

Việc Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trương Thị H là đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Trương Thị H.

Ông Trương Thành T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D trình bày ý kiến:

Theo các tài liệu, chứng cứ bà H cung cấp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay bà H cũng không cung cấp được giấy tờ gì chứng minh về nguồn gốc phần đất bà bao chiếm, bà cho rằng bà có quá trình sử dụng đất từ năm 2002 cho đến nay là không đúng, vì trong đơn khởi kiện, biên bản làm việc với bà H đều trình bày không thống nhất năm sử dụng đất, lúc năm 2002, lúc năm 2004, lúc năm 2009. Theo hồ sơ UBND huyện cung cấp đã chứng minh được quá trình quản lý của nhà nước, phần đất bà H bao chiếm nằm trong sơ đồ 14, thuộc quyền quản lý của UBND xã C. Đến năm 2011 thửa đất này có trong sổ mục kê, cũng thể hiện do UBND xã C quản lý.

Từ đó, ông khẳng định Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số: 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc bà H di dời nhà và các công trình vật kiến trúc ra khỏi toàn bộ khu đất bao chiếm là đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Trương Thị H.

Ông Nguyễn Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ Ủy ban nhân dân xã C trình bày ý kiến:

Ông H xác định phần đất bà Trương Thị H bao chiếm thuộc quyền quản lý của UBND xã C, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H và giữ nguyên quyết định số 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ điều kiện để giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên Thẩm phán đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 130 Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với người khởi kiện, người bị

kiện đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về giải quyết vụ án: Bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện D áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ. Bởi lẽ, trên đất hiện có 15 căn nhà (biên bản 445 và 446 ngày 05/10/2018 của UBND xã C về đo đạc, kiểm tra hiện trạng thực tế các thửa đất) nhưng trong quá trình lập biên bản các cấp chính quyền chưa làm rõ ngoài nhà và tài sản của bà H trên đất, thì các căn nhà còn lại là của ai? Xây dựng từ khi nào? Mà chỉ buộc một mình cá nhân bà H thực hiện là chưa khả thi và không phù hợp pháp luật. Từ cơ sở trên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Đồng thời, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc cùng các cơ quan chức năng quản lý đất đai của huyện tiếp tục thẩm tra, xác minh làm rõ nguồn gốc đất và thực trạng những người sử dụng đất để sớm có biện pháp xử lý dứt điểm, đúng pháp luật đối với hành vi vi phạm nếu có; đảm bảo thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và những thực trạng thực tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Quyết định số: 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 25/12/2018 bà Trương Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Quyết định số: 4321/QĐ-KPHQ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được Chủ tịch

UBND huyện D ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 208 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[4] Về nội dung: Ngày 26/8/2018 và ngày 05/10/2018 UBND xã C mời bà H có mặt tại thửa đất bà đang quản lý, sử dụng để làm việc với Tổ kiểm tra theo Quyết định số 636/QĐ-UBND nhưng bà H không có mặt. Do đó, Tổ kiểm tra đã tiến hành đo đạc kiểm tra hiện trạng và lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 447/BB-VPHC ngày 05/10/2018 đối với bà Trương Thị H do có hành vi chiếm đất nhà nước quản lý.

Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND xã C không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H, đã làm Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H, do đã quá thời hạn xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 23/10/2018 Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 4321/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trương Thị H, do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; buộc bà H khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm, di dời cây trồng, nhà cửa ra khỏi diện tích đất bao chiếm.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ủy ban nhân dân xã C tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 447/BB-VPHC ngày 05/10/2018 (viết tắt Biên bản số 447) đối với bà Trương Thị H do có hành vi chiếm đất nhà nước quản lý, dựa trên biên bản số 445/BB-ĐĐ và biên bản số 446/BB-ĐĐ ngày 05/10/2018 của UBND xã C về việc đo đạc kiểm tra thực tế thửa đất của bà H đối với 02 thửa đất có diện tích 6.514,5m² (BL 81,82,83,84,85). Nội dung 02 biên bản số 445/BB-ĐĐ và biên bản số 446/BB-ĐĐ thể hiện, trên 02 thửa đất bà H bao chiếm có 06 căn nhà ở, 08 nhà dạng Bungalow, 01 nhà tạm, mái che, đường bê tông và một số cây trồng.

UBND xã C xác định trên phần đất bà H bao chiếm có 06 căn nhà ở và các công trình vật kiến trúc nhưng không tiến hành xác minh cụ thể tài sản trên đất là của ai, từng căn nhà là thuộc quyền sở hữu của ai, có nguồn gốc từ đâu là có thiếu sót.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành xác minh các căn nhà ở và công trình vật kiến trúc trên đất, thể hiện thửa đất có diện tích 508,1m²

có 02 căn nhà, nhà thứ nhất có diện tích 82,1m² của chị Đặng Thị Mỹ H xây dựng vào năm 2016, sau đó cho lại anh Trương Văn C. Căn nhà thứ 2 có diện tích 75,6m² anh Trương Văn C xây dựng vào năm 2017, hiện nay anh C là người trực tiếp quản lý, sử dụng hai căn nhà và đất, quá trình anh C sử dụng đất không có cơ quan nhà nước nào đến ngăn cản hay xử phạt về vi phạm đất đai.

Thửa đất thứ hai có diện tích 6.006,4m² có 04 căn nhà và công trình vật kiến trúc khác, cụ thể: Căn nhà thứ 1 có diện tích 124,5m² của chị Đặng Thị Mỹ H xây dựng vào năm 2016; căn nhà thứ 2 của bà Trương Thị H và ông Nguyễn Văn T xây dựng vào năm 2014; căn nhà thứ 3 có 154m² của anh Lê Duy A xây dựng vào năm 2017; căn nhà thứ 4 có 124m² của Nguyễn Văn T xây dựng vào năm 2016; căn nhà thứ 13 có 77,5m² của Nguyễn Văn L xây dựng vào năm 2016. Bà H, ông A, ông T, ông L xác định đây là tài sản hợp pháp của các ông bà, từ khi được bà H, ông T cho đất, cất nhà ở đến nay không có cơ quan nhà nước nào đến ngăn cản hay lập biên bản xử phạt đối với hành vi xây dựng trên đất nhà nước.

Tại phiên tòa đại diện cho người bị kiện xác nhận sau khi đo đạc kiểm tra đất theo biên bản ngày 05/10/2018 của xã C thì UBND xã cũng như người có thẩm quyền không xác minh, kiểm tra ai là người trực tiếp sử dụng đất, tài sản nhà trên đất mà căn cứ vào lời khai của bà H theo biên bản làm việc ngày 27/8/2015, biên bản này trước đây UBND xã C dùng làm căn cứ để ban hành quyết định số 225/QĐ-XPVPHC ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND xã C về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trương Thị H và tại Bản án Phúc thẩm số 23//2016/HCTP ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên hủy quyết định nêu trên của Chủ tịch UBND xã C. Thời điểm này chị H, anh C, ông L, ông T chưa xây dựng nhà trên đất nên nay Chủ tịch căn cứ biên bản làm việc này với bà H để ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H mà không xem xét thực tế ai là người trực tiếp sử dụng đất và công trình, nhà trên đất là chưa phù hợp.

Xét thấy, tại thời điểm đoàn kiểm tra đo đạc ngày 05/10/2018 của xã C thì trên đất đã có nhà của bà H, ông A, ông L, ông T, anh C nhưng người có thẩm quyền không xác minh, lập biên bản vi phạm hành chính đối với những người sử dụng, xây dựng nhà ở trên đất mà Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4321/QĐ-KPHQ đối với bà Trương Thị H trong trường hợp này là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Mỹ H, ông Lê Duy A, ông Trương Văn C, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn L. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H cũng như yêu cầu của ông Toàn đại diện cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nói trên.

[5] Xét yêu cầu của đại diện Chủ tịch UBND huyện D; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã C yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là không có căn cứ chấp nhận như Hội đồng xét xử đã phân tích phần trên.

[6] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[7] Án phí sơ thẩm:

Bà Trương Thị H được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính;
- Căn cứ Điều 208 của Luật Đất đai năm 2013;
- Điều 28, Điều 58, Điều 65, Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ khoản 5 Điều 10, Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
- Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H.

Tuyên hủy Quyết định số 4321/QĐ-KPHQ ngày 23/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện D về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trương Thị H.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D phải nộp 300.000 đồng.
- Hoàn trả cho bà Trương Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0000536 ngày 02/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Tòa án, VKS cấp cao tại TP. HCM;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thanh Huyền